

UBND XÃ KIẾN HƯNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠI HÀ

MA TRẬN BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 3

Năm học 2025 – 2026

STT	Chủ đề, mạch kiến thức	Số câu, số điểm, câu số	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Hiểu		Mức 3 Vận dụng		Tổng cộng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Số học: - Nhân chia trong bảng; - Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số; - Cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 1000; - Nhân, chia trong phạm vi 1000; - Tính giá trị của biểu thức số.....	Số câu	2		1	1		1	3	2
		<i>Số điểm</i>	<i>2</i>		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>2</i>	<i>3,0</i>	<i>3,0</i>
		Câu số	1 a,b 2 a,b		3 a,b	5 a,b		8 a,b		
2	Đại lượng và đo đại lượng: - Đơn vị đo độ dài. mm, dm; - Đơn vị đo dung tích ml; - Đơn vị đo khối lượng: kg, gam.	Số câu		1						1
		<i>Số điểm</i>		<i>1</i>						<i>1,0</i>
		Câu số		4 a,b						
3	Yếu tố hình học: - Góc vuông, góc không vuông; - Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.	Số câu				1				1
		<i>Số điểm</i>				<i>1</i>				<i>1,0</i>
		Câu số				6				
4	Giải toán có lời văn: Giải bài toán có đến hai bước tính có liên quan đến gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần...	Số câu				1				1
		<i>Số điểm</i>				<i>2</i>				<i>2,0</i>
		Câu số				7				
TỔNG		Số câu	2	1	1	3		1	3	5
			3		4		1		8	
		Số điểm	2,0	1,0	1,0	4,0		2,0	3,0	7,0
			3		5		2		10	
Tỉ lệ	30%		50%		20%		100%			

$$\begin{array}{r} \times 145 \\ \underline{4} \\ 580 \end{array}$$

$$b) 945 : 3 = 315$$

Câu 6 (1 điểm):

Bài giải

$$\text{Chu vi hình tứ giác đó là: } 2+4+3+5 = 14 \text{ (dm)}$$

Đáp số : 14 dm

Câu 7 (2 điểm)

Bài giải

Số gạo buổi chiều cửa hàng bán được là: 0,5 điểm

$$124 \times 2 = 248 \text{ (kg)} \quad 0,5 \text{ điểm}$$

Số gạo cả hai buổi cửa hàng bán được là: 0,5 điểm

$$124 + 248 = 372 \text{ (kg)} \quad 0,5 \text{ điểm}$$

Đáp số: 372 kg gạo

Câu 8: (2 điểm) Mỗi phần đúng được 1 điểm

a) Số cần tìm là:

$$8 \times 6 + 2 = 50$$

Đáp số: 50

b) 200